

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Triệu Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm cơ sở

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc thành lập Đoàn thẩm định Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý;

Hôm nay, hồi 14 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2023, Đoàn thẩm định gồm có:

1. Ông Bình Văn Trí - Phó CVP Hỗn Vụ UBND huyện Trưởng đoàn

2. Ông Lê Xuân Quang - CV Văn phòng Hỗn Vụ UBND huyện Thư ký

3. Ông Phạm Quang Trung - P.Tنىg Tạo Y tế Thủ Đức Thành viên

4. .... Thành viên

5. .... Thành viên

Tiến hành thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở:

TÂM COFFEE

Địa chỉ: Thôn 10 - Thuận Phước - Mèo Vạc - Thanh Hóa

Điện thoại 0859.952.156 Fax .....

Đại diện cơ sở: Lại Thúy Nga - Chủ d 88

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**I. KIỂM TRA HỒ SƠ GÓC:**

1. Thông tin về Giấy chứng nhận kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp.

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 26x 8500.209; cấp ngày 24/3/2023  
- Mô hình kinh doanh: Quán cà phê, quán ăn, quán đáp, trai xá, Mỹ phẩm  
; diệt mồi ăn uống, mít tinh giải chất.

2. Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, nguồn nước sản xuất

Có hồ sơ nguyên liệu, chất phụ gia rõ từ chủ biến, nguồn  
nước chế biến hợp vệ sinh.

3. Hồ sơ xác nhận sức khỏe, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

Có hồ sơ xác nhận sức khỏe do TT YT huyện Thủ Đức cấp  
ngày 13/4/2023. Kết luận sức khỏe: Loại Một.

## II. KIỂM TRA THỰC TẾ VỀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM:

1. Địa điểm, diện tích cơ sở, khu vực sản xuất/chế biến

- Địa điểm có đất, cách xa vùng S nhôm.  
- Diện tích cơ sở 10m<sup>2</sup>, diện tích khu vực chế biến 10m<sup>2</sup>.

2. Thiết kế, kết cấu nhà xưởng sản xuất/chế biến, kho, nhà vệ sinh, nơi thay đồ bảo hộ lao động, công rãnh thoát nước, nơi thu gom, xử lý chất thải.

- Nhà mái bằng lợn cỏ, sàn lát vỉa chéo, có nhà vệ sinh  
tự horizon, hệ thống thoát nước tốt, có bể thu gom chất thải.

3. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến, bao gói, bảo quản, vận chuyển, phòng chống côn trùng và động vật gây hại

Có tủ tray khép kín, dụng cụ chế biến, bao gói, bảo quản, mì  
chay, phay chay cầm tay, đĩa đặt gậy húi.

4. Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn

- Nước sạch khoan, Máy lọc nước RO.

5. Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến và bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn

Có tủ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, bao bì và dụng cụ  
chứa đựng thực ăn, đồ dùng sản xuất vệ sinh.

6. Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm tính của người sản xuất/chế biến

Hàng ngày rửa tay, thường xuyên rửa tay trước sau khi chế biến.

7. Các nội dung khác có liên quan

## III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN:

1. Đánh giá việc đáp ứng của cơ sở đối với các yêu cầu điều kiện an toàn thực phẩm (Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, nguồn nước, thực hành vệ sinh...):

Cơ sở đáp ứng các điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất  
trang thiết bị dụng cụ, nguyên liệu, thực hành vệ sinh để  
thực hiện cơ sở chế biến đảm bảo an toàn vệ sinh.

2. Tồn tại và biện pháp giải quyết: Yêu cầu cơ sở thực hiện các biện  
phát triển theo quy định.

3. Kết luận

Cơ sở đã tuân thủ tất cả các quy định  
như: đảm bảo ATTP theo quy định.

Đạt



Không đạt



Chờ hoàn thiện



Thời hạn hoàn thiện:

ngày kể từ ngày thẩm định.

4. Ý kiến của cơ sở được thẩm định:

Đã ký nhận đúng quy định ATTP

Biên bản kết thúc hồi: 15 giờ 01 ngày 31 tháng 7 năm 2013 và lập thành 02 bản có  
giá trị pháp lý như nhau. 01 bản do cơ quan thẩm định giữ và 01 bản do chủ cơ sở giữ.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Uma

Lại Thúy Nga.

THƯ KÝ

Đỗ Văn Quynh

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH

Trịnh Văn Trí

Nharm Quang Trung